

**Superior Court of Washington
County of
Tòa Thượng Thẩm Tiểu Bang Washington
Quận hạt**

In re:
Về việc:

and
và

Petitioner,
Đương Đơn

Respondent.
Bị Đơn

**No.
Số.**

**Declaration re: Service
Members Civil Relief Act
(Active Duty Military)
(Optional Use)
(AFSCR)**

**Lời cung khai về: Đạo Luật
Miễn Giảm Trách Nhiệm Dân
Sự Của Quân Nhân
(Phục Vụ Quân Sự Tại Ngủ)
(Sử Dụng Tùy Mục Đích)
(AFSCR)**

*(The **federal** Servicemembers Civil Relief Act covers:*

*(Đạo Luật Miễn Giảm Trách Nhiệm Dân Sự Của Quân Nhân của **liên bang** bảo hộ:*

- *Army, Navy, Air Force, Marine Corps, and Coast Guard members on active duty;*
- *Quân nhân thuộc lực lượng Quân đội, Hải Quân, Không Quân, Thủy Quân Lục Chiến, và Lực Lượng Bảo Vệ Bờ Biển hiện đang phục vụ tại ngũ;*
- *National Guard or Reserve members under a call to active service for more than 30 days in a row; and*
- *Vệ Binh Quốc Gia hoặc Quân Nhân Dự Bị theo lệnh điều động lâu hơn 30 ngày liên tiếp; và*
- *commissioned corps of the Public Health Service and NOAA.*
- *các quân đoàn được ủy nhiệm của Dịch Vụ Y Tế Công Cộng và NOAA (Cơ Quan Hải Dương Và Khí Quyển Quốc Gia).*

*The **state** Service Members' Civil Relief Act covers those service members listed above who are either stationed in or residents of Washington state and their dependents, except for the commissioned corps of the Public Health Service and NOAA.)*

*Đạo Luật Miễn Giảm Trách Nhiệm Dân Sự Của Quân Nhân của **tiểu bang** bảo hộ quân nhân được liệt kê bên dưới hiện đang đồn trú tại hoặc là cư dân của tiểu bang Washington và người phụ thuộc của họ, ngoại trừ các quân đoàn được ủy nhiệm của Dịch Vụ Y Tế Công Cộng và NOAA (Cơ Quan Hải Dương Và Khí Quyển quốc gia.)*

I (name) _____, **Declare** that:
 Tôi (tên) _____, **Cung khai** rằng:

- (Name): _____ is **not** a service member or a dependent covered by the state or federal Service Members' Civil Relief Acts.
 (Tên): _____ **không phải** là một quân nhân hoặc một người phụ thuộc được bảo hộ bởi Đạo Luật Miễn Giảm Trách Nhiệm Dân Sự Của Quân Nhân của tiểu bang hoặc liên bang.
- (Name): _____ is a service member covered by the state or federal Service Members' Civil Relief Acts. *(Check all that apply)*:
 (Tên): _____ là một quân nhân được bảo hộ bởi Điều Luật Miễn Giảm Trách Nhiệm Dân Sự Của Quân Nhân của tiểu bang hoặc liên bang. *(Đánh vào tất cả những ô thích hợp)*:

Branch of Service Quân chủng	Washington State Connection Dịch Vụ Kết Nối Tiểu Bang Washington	Duty Status Tình trạng Phục vụ
<input type="checkbox"/> U.S. Armed Forces (Army, Navy, Air Force, Marine Corps, Coast Guard) <input type="checkbox"/> Lực Lượng Vũ Trang Hoa Kỳ (Quân đội, Hải Quân, Không Quân, Thủy Quân Lục Chiến, và Lực Lượng Bảo Vệ Bờ Biển) <input type="checkbox"/> National Guard or Reserves <input type="checkbox"/> Vệ Binh Quốc Gia hoặc Quân Nhân Dự Bị <input type="checkbox"/> commissioned corps of Public Health Service or National Oceanic and Atmospheric Administration <input type="checkbox"/> các quân đoàn được ủy nhiệm của Dịch Vụ Y Tế Công Cộng và NOAA (Cơ Quan Hải Dương Và Khí Quyển Quốc Gia)	<input type="checkbox"/> Stationed in or resident of Washington <input type="checkbox"/> Đồn trú tại hoặc là cư dân của tiểu bang Washington <input type="checkbox"/> None <input type="checkbox"/> Không có	<input type="checkbox"/> In military service (meaning active duty or a call to active service for more than 30 days in a row) <input type="checkbox"/> Phục vụ quân sự (nghĩa là đang phục vụ tại ngũ hoặc theo lệnh điều động lâu hơn 30 ngày liên tiếp) <input type="checkbox"/> Is within 90 days after termination of or release from military service (50 USC 522(a)(1)) <input type="checkbox"/> Đang trong thời hạn 90 ngày kể từ khi chấm dứt phục vụ quân sự hoặc giải ngũ (50 USC 522(a)(1)) <input type="checkbox"/> Is within 180 days after termination of or release from military service (RCW 38.42.060(1)(a)) <input type="checkbox"/> Đang trong thời hạn 180 ngày kể từ khi chấm dứt phục vụ quân sự hoặc giải ngũ (RCW 38.42.060(1)(a)) <input type="checkbox"/> Not on active duty or a call to active service for more than 30 days in a row <input type="checkbox"/> Không phục vụ tại ngũ hoặc không nhận lệnh điều động lâu hơn 30 ngày liên tiếp

- (Name): _____ is a **dependent** of (name): _____, who is a service member covered by the **state** Service Members' Civil Relief Act and who is under a call to active service for more than 30 days in a row. (*Dependent means a spouse, child under 18, or other person who got at least 50% of his/her financial support from a covered service member.*)
- (Tên): _____ là một **người phụ thuộc** của (tên): _____, người là một quân nhân được bảo hộ bởi Đạo Luật Miễn Giám Trách Nhiệm Dân Sự Của Quân Nhân của **tiểu bang** và là người đang phục vụ tại ngũ hoặc theo lệnh điều động lâu hơn 30 ngày liên tiếp. (*Người phụ thuộc là người phối ngẫu, trẻ dưới 18 tuổi, hoặc người khác mà có nhận ít nhất 50% tiền cấp dưỡng tài chính từ một quân nhân được bảo hộ.*)

I know this because (*check all that apply*):

Tôi biết điều này bởi vì (*đánh dấu tất cả những ô thích hợp*):

- The attached report from the Defense Manpower Data Center (DMDC) shows his/her status. (*To get the report, visit <https://scra.dmdc.osd.mil/scra/>. You will need his/her birth date or social security number to search this website.*)
- Báo cáo đính kèm của the Trung Tâm Dữ Liệu Nhân Lực Quốc Phòng (DMDC) cho thấy tình trạng của anh/cô ấy. (*Để lấy bản báo cáo, xin truy cập <https://scra.dmdc.osd.mil/scra/>. Quý vị sẽ cần thông tin ngày sinh của anh/cô ấy hoặc số an sinh xã hội để tìm kiếm trên trang web này.*)
- I sent him/her a *Notice re Military Dependent* (form All Cases 01.0230) to inform him/her of dependents' rights. S/he did not respond within 20 days claiming to be a protected military dependent. Therefore, the other party should not be considered a protected military dependent.
- Tôi đã gửi cho anh ấy/cô ấy một *Thông Báo về Người Phụ Thuộc Diện Quân Sự* (mẫu đơn Tất Cả Mọi Vụ Kiện 01.0230) để thông báo cho anh/cô ấy về các quyền của người phụ thuộc. Anh/cô ấy đã không phản hồi trong vòng 20 ngày để khẳng định mình là một người phụ thuộc diện quân sự được bảo vệ. Do đó, bên khác không nên được xem là một người phụ thuộc diện quân sự được bảo vệ.

The *Notice* was (*check one*): personally served on (*date*): _____
Thông báo đã được (*đánh* tổng đạt tận tay vào (*ngày*): _____
dấu chọn một ô):

mailed by first class mail on (*date*): _____
 gửi bằng dịch vụ thư hạng nhất vào (*ngày*): _____

- I have personal knowledge of his/her military or dependent status (*explain*):
 Tôi có được sự hiểu biết cá nhân tình trạng phục vụ quân sự của anh/cô ấy và tình trạng của người phụ thuộc (*giải thích*):

- Other (*explain*):
 Khác (*giải thích*): _____

- S/he is a service member or a dependent **covered** by the state and/or federal Service Members' Civil Relief Act, and *in this case*:
- Anh/cô ấy là một quân nhân hoặc một người phụ thuộc **được bảo hộ** Cô ấy/anh ấy là một quân nhân được bảo hộ bởi Đạo Luật Miễn Giảm Trách Nhiệm Dân Sự Của Quân Nhân của tiểu bang và/hoặc liên bang, và *trong vụ kiện này*:
- has his/her own lawyer.
 có một luật sư riêng của anh/cô ấy.
 has a lawyer appointed by the court.
 có một luật sư do tòa chỉ định.

The court:

Tòa:

- has suspended or delayed this case.
 đã đình chỉ hoặc trì hoãn vụ kiện này.
 has **not** suspended or delayed this case.
 đã **không** đình chỉ hoặc trì hoãn vụ kiện này.
- I **don't know** whether (*name*): _____ is a service member or a dependent covered by the state and/or federal Service Members' Civil Relief Act. I did the following things to try to find out:
- Tôi **không biết** liệu (*tên*): _____ là một quân nhân hoặc một người phụ thuộc được bảo hộ bởi Đạo Luật Miễn Giảm Trách Nhiệm Dân Sự Của Quân Nhân của tiểu bang hoặc liên bang hay không. Tôi đã thực hiện những việc sau đây để cố gắng tìm hiểu:

I declare under penalty of perjury under the laws of the state of Washington that the foregoing is true and correct.

Chiếu theo qui định hình phạt về tội khai gian theo luật pháp của tiểu bang Washington, tôi xin cung khai rằng những điều trên đây là đúng sự thật và chính xác.

Signed at (city) _____, (state) _____ on (date) _____.
 Đã ký tại (thành phố) _____, (tiểu bang) _____ vào
 (ngày) _____.

 Signature of Petitioner or Lawyer/WSBA No.
 Chữ ký của Đương Đơn hoặc Luật Sư/Số WSBA

 Print Name
 Viết Chữ In Họ Và Tên